

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

“Dự thảo”

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định khu vực không được phép
chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu
vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Điểm h, Khoản 1, Điều 80, Luật Chăn nuôi được Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19/11/2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 14/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi;

UBND tỉnh lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết kèm theo). Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét thông qua với những nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, đã góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Chăn nuôi đang từng bước dịch chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang chăn nuôi gia trại, trang trại, sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa, an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân vẫn chiếm đa số, việc xử lý chất thải chăn nuôi đã được các hộ quan tâm thực hiện, nhưng chưa triệt để, việc gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và nguy cơ lây lan dịch bệnh vẫn xảy ra, đặc biệt tại các khu vực có mật độ dân số cao, khu nội thành của thành phố, thị trấn. Việc di dời các cơ sở sản xuất chăn nuôi nằm đan xen trong các khu dân cư, khu đô thị, nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường và cải thiện môi trường

sống cho người dân, qua đó góp phần cải tạo, chỉnh trang đô thị cho phù hợp với quá trình phát triển của tỉnh. Việc di dời này sẽ tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất mạnh dạn đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, qua đó sẽ giúp cho hoạt động sản xuất của cơ sở sản xuất chăn nuôi ổn định và phát triển bền vững. Tuy nhiên, việc di dời các cơ sở chăn nuôi tốn kém về kinh phí, do đó cần có sự hỗ trợ từ ngân sách của Nhà nước; đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Điểm h, Khoản 1, Điều 80, Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Với nội dung trên, việc xây dựng, ban hành Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời các cơ sở sản xuất chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi của tỉnh là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định các khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường trong khu vực đông dân cư, từng bước chỉnh trang đô thị, thực hiện hiệu quả các quy hoạch hiện có trên địa bàn; đồng thời hỗ trợ giải quyết một phần khó khăn về vốn để các tổ chức cá nhân có cơ sở chăn nuôi đang hoạt động nằm trong diện phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi ổn định và duy trì sản xuất.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

2.1. Nghị quyết Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải phù hợp với quy định của Luật và các văn bản có liên quan khác; phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các Quy hoạch khác của tỉnh đã được phê duyệt.

2.2. Tạo cơ sở pháp lý, để cho các địa phương và các cơ quan chức năng áp dụng trong công tác quản lý; hỗ trợ một phần kinh phí để giúp cho cơ sở sản xuất sớm ổn định và phát triển sản xuất, nhằm giảm thiểu hiện tượng ô nhiễm môi trường và cải thiện môi trường sống cho người dân.

2.3. Khuyến khích các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đầu tư các khu chăn nuôi tập trung theo hình thức gia trại, trang trại, nhằm phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn bền vững thân thiện với môi trường.

2.4. Từng bước phát triển chăn nuôi gắn với phát triển xã hội, xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, đặc biệt ở các khu vực nội thành, nội thị, khu vực đông dân cư.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân, các cơ sở chăn nuôi đang thực hiện hoạt động sản xuất, chăn nuôi (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) trên địa bàn tỉnh có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Nhằm cụ thể hóa Điểm h, Khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi; quy định chi tiết các khu vực không được phép chăn nuôi; đồng thời quy định cụ thể chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Khắc phục, cải thiện và giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trong các khu vực dân cư, nội thành của thành phố, thị trấn gắn với việc chỉnh trang và phát triển đô thị, phấn đấu xây dựng tỉnh trở thành tỉnh văn minh, hiện đại;

- Tạo môi trường thuận lợi cho các cơ sở mở rộng quy mô, ổn định và phát triển sản xuất bền vững.

2. Nội dung của Nghị quyết

2.1. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi

- Mục tiêu: Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Chăn nuôi, từng bước thực hiện quy hoạch đô thị, bảo vệ môi trường

- Nội dung: Quy định cụ thể các khu vực nội thành của thành phố, thị trấn khu dân cư không được phép chăn nuôi, trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm không gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Giải pháp thực hiện:

- + Tuyên truyền phổ biến các quy định của nhà nước đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trong khu vực dự kiến không được chăn nuôi trên địa bàn để người dân biết, hiểu và thực hiện.

- + Cụ thể hóa Điểm h, Khoản 1, Điều 80, Luật Chăn nuôi.

2.2. Chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

- Mục tiêu: Hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

- Nội dung: Quy định mức hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời, cụ thể:

- + Hỗ trợ thuê đất tại địa điểm mới.

- + Hỗ trợ cho việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt nhà xưởng, thiết bị.
- + Hỗ trợ lãi suất vay đầu tư xây dựng cơ sở mới.
- + Hỗ trợ người lao động trong thời gian ngừng sản xuất, hoặc đối với cơ sở tạm chấm dứt hoạt động sản xuất.

- Giải pháp thực hiện: UBND các huyện, thành phố rà soát, thống kê cụ thể các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời, xây dựng phương án bảo đảm sản xuất cho các hộ chăn nuôi; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan quy hoạch khu chăn nuôi tập trung trên địa bàn được giao quản lý, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi thực hiện; UBND tỉnh giao cho các cơ quan chuyên môn hướng dẫn trình tự và thủ tục thực hiện theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Các quy định, chính sách theo Nghị quyết này được thực hiện từ năm 2020.

2. Kinh phí triển khai thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án của Trung ương, địa phương và các nguồn huy động hợp pháp.

3. Sau khi Nghị quyết được thông qua các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ nguồn lực, điều kiện hiện có tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Kỳ họp thứ 9 của HĐND tỉnh khóa XVIII, có hiệu lực thi hành từ 10/01/2020.

UBND tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Như trên (Trình duyệt);
- TT Tỉnh uỷ | (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh |
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

